

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Xuân.

2. Ông Phạm Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **494/2019/TLST-HNGĐ** ngày 29 tháng 7 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **63/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số **62/2019/QĐ-HPTST** ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn A**, sinh năm 1985. (*Vắng mặt*)

ĐKTT: KP 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Công ty CB, đường N5, Khu công nghiệp S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn B**, sinh năm 1979. (*Vắng mặt*)

ĐKTT: Số nhà S, đường TQ, KP 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ mộc.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-7-2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn A trình bày:

Chị và anh Nguyễn B tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2009, tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống chung không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh B hay uống rượu say, mắng chửi vợ con. Anh chị không sống chung từ tháng 11-2017 đến nay. Nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 người con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 09-6-2006 và Nguyễn D, sinh ngày 01-01-2010. Khi ly hôn, chị đồng ý giao cả 02 con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng chị cấp dưỡng nuôi con cho anh B 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị A. Anh không đồng ý ly hôn, vì chị A tự ý bỏ chồng con đi hơn một năm nay không về nhà.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A thì:

Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B. Chị Nguyễn A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị A.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2009, Quyền số 17, ngày 21-01-2009, của Ủy ban nhân dân xã HP, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, cấp cho anh B – chị A đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Nguyễn B và chị Nguyễn A là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị A cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh B thường hay uống rượu say, mắng chửi vợ con. Anh B thừa nhận lúc nóng giận anh có mắng chửi chị A, nhưng do chị A hay đi chơi, anh khuyên bảo

không được; anh chị đã không sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn để đoàn tụ vợ chồng. Chứng tỏ, hôn nhân của anh B và chị A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Anh B và chị A thống nhất có 02 người con chung tên Nguyễn C, sinh ngày 09-6-2006 và Nguyễn D, sinh ngày 01-01-2010, anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng; trùng với nguyện vọng của các con. Sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Anh B không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] *Về tài sản chung*: Anh B và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Anh B và chị A trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn A và anh Nguyễn B.

2. Về con chung: Giao 02 người con tên Nguyễn C, sinh ngày 09-6-2006 và Nguyễn D, sinh ngày 01-01-2010, cho anh Nguyễn B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi anh B và chị A có yêu cầu khác.

Tạm thời chị Nguyễn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị A được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn A nộp **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí chị A nộp theo Biên lai thu tiền số: **0003144** ngày **18-7-2019**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn A và anh Nguyễn B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã HP, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng